TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2023/QĐST-HNGĐ	*Y.., ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: xóm 4, Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: xóm 4, Đông C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về con chung (riêng)*:** Giao cháu Phạm Hồng Thiên N, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2018 cho anh Phạm Văn H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Chị Vũ Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Phạm Văn H1 và

có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng không ai có nên chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản: Chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn H1 đều thống nhất vợ chồng không có tài sản và công nợ, nay ly hôn chị H và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Vũ Thị H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005719 ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị H số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung